TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 11 - 02 - 2026
Về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hà Thị Bích Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Hoàn
2. Bà Vũ Thị Luyến
- *Thư ký phiên toà*: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại hội trường Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2026 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị H, sinh năm 1999;
Địa chỉ: Tổ 5, phường T, tỉnh Thái Nguyên.
+ **Bị đơn:** Anh Dương Văn L, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Xóm Thượng Vụ 1, xã TC, tỉnh Thái Nguyên.
(Chị Hiền có mặt, Anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Dương Văn L kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã TC, tỉnh TN vào ngày 07/3/2022. Sau khi kết hôn chị về nhà Anh L làm dâu, chung sống cùng gia đình nhà chồng, tuy nhiên chỉ một thời gian ngắn sau đó thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ khoảng tháng 8/2022, do Anh L không chịu khó làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên đi sớm về khuya, dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lkhông thay đổi. Do thường xuyên bất hoà nên anh chị nhiều lần cãi vã, có lúc còn xô xát với nhau nên từ

tháng 9/2022 chị đã đưa con về nhà ông bà ngoại ở. Từ đó chỉ thỉnh thoảng Chị H mới đưa con trở về nhà Anh L khi có việc của gia đình, khoảng một năm gần đây thì Chị H không về nhà Anh L nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng Anh L được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có một con chung là: Dương Quốc H sinh ngày 13/8/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay cháu H vẫn sống cùng với chị và ông bà ngoại. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung:Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Dương Văn L thông báo thụ lý và giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho Anh L nhưng Anh L không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc, không thể hiện quan điểm của anh đối với yêu cầu xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung củaChị H đối với anh.

Quá trình xác minh tại gia đình, mẹ đẻ của Anh L là bà Lê Thị Ph cung cấp như sau: Anh Dương Văn L và chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TC vào năm 2022, trước khi cưới anh chị có được tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện. Sau khi cưới Chị H về chung sống cùng với gia đình bà tại xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì Chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống với lý do là muốn học thêm nghề làm đẹp.Chị H và Anh L hầu như mỗi người ở một nơi, chỉ thỉnh thoảngChị H mới về thăm vợ chồng ông bà còn hiện tại thì Anh L đang đi làm công ty, vẫn thường xuyên về nhà nhưng sau đó lại đi ngay. Vợ chồng Anh L,Chị H ở với nhau nhưng không hợp nên thường xuyên xảy ra xích mích, to tiếng. Gia đình bà cũng đã liên hệ với cả Anh L vàChị H để hoà giải nhưng không được. ViệcChị H làm đơn ly hôn đến Toà án thì Anh L và gia đình đã được biết, tuy nhiên Anh L có nói lại với bà là để tuỳChị H giải quyết. Về con chung, trong quá trình chung sống anh chị có một con chung là: Dương Quốc Huy sinh ngày 13/8/2022, hiện cháu sống cùng vớiChị H và ông bà ngoại. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay: Chị H, Anh L chủ yếu sống cùng với gia đình, cụ thể về nội dung này bà không nắm được.

Quá trình giải quyết, do Anh L không đến Tòa án để trình bày ý kiến quan điểm, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, do vậyChị H không yêu cầu Toà án tiếp tục tiến hành hoà giải và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phần tranh luận:Chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với Anh L; Về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không

yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung:Chị H xác định không có nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 2 - Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận choChị H được ly hôn Anh L.

+ Về con chung: Áp dụng 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị giao con chung Dương Quốc H sinh ngày 13/8/2022 choChị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Chị H không có đề nghị gì về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không xem xét.

+ Về án phí:Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đặng Thị H khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết về quyền nuôi con chung với bị đơn anh Dương Văn L có đăng ký nhân khẩu thường trú xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 3, 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH về việc thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự số 81 ngày 25/6/2025 xác định đây là Tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Quá trình giải quyết, Anh L đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, QĐ đưa vụ án ra xét xử, QĐ hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều

179 BLTTDS năm 2015 nhưng không tham gia tố tụng. Vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, xét xử vắng mặt Anh L theo quy định pháp luật.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ, VKSND khu vực 2 - Thái nguyên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Dương Văn L tự nguyện kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TC, tỉnh TN ngày 07/3/2022, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có một khoảng thời gian hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo nhưChị H trình bày là do Anh L mải chơi, không có trách nhiệm với gia đình,Chị H và gia đình có khuyên bảo nhưng anh không thay đổi khiến vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống trở nên căng thẳng và không còn hạnh phúc, có lúc Anh L còn có hành vi bạo lực đối với chị. Từ tháng 9/2022 đến nayChị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. NayChị H xác định không còn tình cảm với Anh L nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh L.

Về phía Anh L: Trong quá trình giải quyết vụ án Anh L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, do Anh L không có nhà nên mẹ đẻ Anh L đã nhận thay và cam kết giao tận tay các văn bản tố tụng của Toà án cho Anh L, tuy nhiên Anh L vẫn không đến Tòa án để làm việc cũng như trình bày quan điểm về việcChị H xin ly hôn anh. Qua lời trình bày của mẹ đẻ Anh L cho thấy quá trình chung sống giữaChị H và Anh L đã mâu thuẫn từ một vài năm nay, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm về cách sống, cách suy nghĩ dẫn đến nảy sinh cãi vã, không có hạnh phúc và đã sống riêng từ tháng 9/2022 đến nay và không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Mặt khác, Anh L không đến Toà án để thể hiện quan điểm của anh đối với yêu cầu xin ly hôn củaChị H, điều đó thể hiện sự không tôn trọng và chấp hành pháp luật của Anh L, cũng như sự không tôn trọng chính hôn nhân của anh chị và cũng không muốn níu kéo quan hệ vợ chồng.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa,Chị H vẫn cương quyết xin ly hôn vì xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân với Anh L không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, kéo dài và không có khả năng đoàn tụ. Trên thực tế, anh chị đã ly thân với nhau là vi phạm nghĩa vụ chung sống của vợ chồng, việc duy trì quan hệ hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do vậy, cần chấp nhận choChị H được ly hôn với Anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đề nghị của VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Dương Quốc H sinh ngày 13/8/2022. Khi ly hôn,Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị Anh L cấp dưỡng nuôi con vì từ khi sống ly thân cho đến nay thì cháu H vẫn ở cùng với chị và ông bà ngoại, Anh L cũng không hề quan tâm chăm sóc hay để ý đến con cái. Phía Anh L không thể hiện quan điểm về nguyện vọng nuôi con chung sau ly hôn.

HĐXX xét về công việc, thu nhập và điều kiện sống thì thấy: Xét thấy nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung củaChị H là chính đáng, cháu H còn nhỏ rất cần sự quan tâm và chăm sóc của mẹ, đồng thời, cháu H cũng đang ở ổn định cùng vớiChị H và ông bà ngoại. Do vậy, để tránh sự thay đổi môi trường sống, ổn định tâm lý của con chung, cần giao cháu Dương Quốc H choChị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sống thực tế của con chung.

Về yêu cầu cấp dưỡng:Chị H không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con do đó, HĐXX không xem xét giải quyết. Anh L không có quan điểm về nội dung này. Trường hợp sau nàyChị H, Anh L có phát sinh yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền làm đơn khởi kiện vụ án khác về cấp dưỡng.

[2.3]. Về tài sản chung, khoản nợ chung và cho vay chung:Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung, Anh L không thể hiện quan điểm nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

*[2.4]. Về án phí:*Chị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự số 81 ngày 25/6/2025; Điều 51, 5681, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Điều 3, 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH về việc thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung của chị Đặng Thị H đối với anh Dương Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Dương Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Quốc H, sinh ngày 13/8/2022 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:Chị H không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Tài sản chung, công nợ chung, cho vay chung: Chị H xác định không có, nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng phí đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên, biên lai thu số 0002757 ngày 10/12/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặtChị H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND khu vực 2- Thái Nguyên;*
- *THADS tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cổng thông tin điện tử TANDTC;*
- *UBND xã Thành Công;*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thị Bích Ngọc